

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh dự án,
Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng
và Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: “Xây dựng Nhà hiệu bộ, xưởng thực hành”
Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Xây dựng năm 2014 và Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về quản lý dự án đầu tư xây dựng, số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 4062/QĐ-BNN-XD ngày 25/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự án đầu tư và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu tư vấn dự án “Xây dựng Nhà hiệu bộ, xưởng thực hành” Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ;

Xét các Tờ trình số 50/TTr-TCĐCĐ ngày 20/3/2020, số 68/TTr-TCĐCĐ ngày 06/5/2020, Báo cáo tổng hợp số 49/BCTH-TCĐCĐ ngày 20/3/2020 và Văn bản số 69/TCĐCĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ trình thẩm định phê duyệt điều chỉnh dự án, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Xây dựng Nhà hiệu bộ, xưởng thực hành” và hồ sơ kèm theo.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo kết quả thẩm định số 619/BC-XD-TĐ ngày 13/5/2020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 4062/QĐ-BNN-XD ngày 25/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT như sau:

1. Điều chỉnh Khoản 8, Điều 3 (Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu):

- Chiều dày kính cửa đi, cửa sổ và vách kính tại xưởng chế biến nông sản, thủy sản dùng loại 6,38mm;
- Sàn nhà xưởng thực hành gia công cơ khí BTCT đã 1x2 mác 250.

2. Điều chỉnh Khoản 12, Điều 3 (hình thức quản lý dự án):

- Hình thức quản lý dự án: Ủy thác quản lý dự án.
- Giao Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3 là đơn vị nhận Ủy thác quản lý dự án.

Điều 2. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng của dự án “Xây dựng nhà hiệu bộ, xưởng thực hành” Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ với những nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng Nhà hiệu bộ, xưởng thực hành Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ.

2. Nhóm dự án: dự án nhóm B, công trình cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP Cần Thơ.

6. Nhà thầu tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công:

- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và Phát triển nông thôn;
- Chủ nhiệm thiết kế KTS Nguyễn Thị Việt Dung chứng chỉ hành nghề số KTS.04-00355-A cấp ngày 10/8/2016; chủ trì thiết kế kiến trúc Phạm Xuân Trường chứng chỉ số KTS.027-01689 cấp ngày 28/6/2016; chủ trì thiết kế kết cấu Lê Văn Minh, chứng chỉ số HAN-00011660 cấp ngày 27/10/2017; chủ trì thiết kế cấp điện Nguyễn Tuấn Hùng, chứng chỉ số KS-02193-04312 cấp ngày 26/02/2016; chủ trì thiết kế cấp thoát nước Trần Ngọc Hoàn, chứng chỉ số HAN-00062489 cấp ngày 14/6/2019; chủ trì thiết kế hạ tầng kỹ thuật Hà Đức Chiêu, chứng chỉ số KS-02193-04270 cấp ngày 02/02/2016; chủ trì tính dự toán Nguyễn Thị Thái Hòa, chứng chỉ số HAN-00034817 cấp ngày 14/8/2018.

7. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu áp dụng:

- Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 03:2012/BXD về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị; QCVN 01:2008/BCT về an toàn điện; QCVN 06:2010/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Các tiêu chuẩn chính được áp dụng: TCVN 3981:1985 Tiêu chuẩn thiết kế trường Đại học và Cao đẳng; TCVN 9210:2012 Trường dạy nghề, tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 2622:2012 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình-Yêu cầu thiết kế;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

8.1 Xây dựng

8.1.1. Nhà Hiệu bộ:

- Công trình xây dựng dân dụng, cấp III, nhà 05 tầng; diện tích xây dựng 638m^2 , tổng diện tích sàn 3.170m^2 ; bước cột 3,6m, nhịp nhà 6,6m và 6,0m; chiều cao các tầng 3,6m (phòng họp tại tầng 5 cao 4,2m); giao thông đứng bằng 02 thang bộ và 02 thang máy, giao thông ngang bằng hành lang giữa rộng 2,4m, chiều cao nhà (từ cos ± 0.00): +22,2m; chống nắng bằng chớp nhôm và tấm BTCT kết hợp xây gạch.

- Kết cấu: Khung chịu lực trên nền móng cọc ly tâm BTCT dự ứng lực đường kính D300mm, bê tông mác 500, sức chịu tải theo vật liệu 135T (203 cọc, mỗi cọc dài 26,0m, trong đó có 3 cọc thí nghiệm tại vị trí trên bản vẽ số NHB.KC-01); dầm móng, cột, dầm, sàn, sàn mái, cầu thang, sê nô BTCT đá 1x2 mác 250, các cấu kiện khác dùng BTCT đá 1x2 mác 200, đổ tại chỗ; móng tường, tường và thu hồi (có cửa thông mái) xây gạch không nung cốt liệu xi măng, vữa XM mác 50; mái lợp tôn PU 3 lớp đúc liền xốp cách nhiệt, dày 0,45mm; xà gồ thép dẹt loại C 150x50x20x2 và C 200x50x20x2.5 gác lên kèo thép hình H 200x400x8x6 khẩu độ 15m; sê nô trát, láng vữa xi măng mác 75 dày 2cm; mái thang bộ và thang máy dùng bản BTCT đổ tại chỗ mác 200, ngâm nước xi măng và phụ gia chống thấm, láng vữa XM, lát gạch block cốt liệu xi măng chống nóng; mái sảnh đổ BTCT đá 1x2 mác 250, lát gạch ceramic không mài cạnh 50x50cm trên gạch block cốt liệu xi măng mác 50; sàn tầng 1 và sàn các tầng bằng BTCT mác 250, dày 12cm.

- Hoàn thiện: Tường bao che và tường ngăn phòng trát vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, sơn nước không bả; nền, sàn lát gạch granite nhân tạo kích thước 50x50cm; sảnh lát đá dày 3cm, bậc tam cấp, thang bộ xây gạch, mặt lát đá granite nhân tạo, tay vịn, song hoa thép tròn; lan can hành lang thép hộp;

+ Cửa đi chính, cửa hành lang ở các tầng, kính cường lực dày 12mm; các cửa đi còn lại, cửa sổ dùng cửa nhựa lõi thép, kính dày 6,38mm, phụ kiện kèm theo; tường ngăn phòng khung nhôm, kính dày 6,38mm; hoa sắt bảo vệ thép đặc 14x14mm;

+ Cửa đi, vách ngăn khu vệ sinh bằng tấm compact HPL dày 18mm, cửa sổ khu vệ sinh 2 cánh kính lật 900x900mm khung nhựa lõi thép, kính dày 6,38mm;

+ Vách kính tại chiếu nghỉ cầu thang các tầng bằng khung nhôm hệ, kính cố định, kính an toàn dày 6,38mm;

+ Cửa thang máy, thang bộ bằng kim loại chống cháy, bản lề thủy lực tự động, đảm bảo các điều kiện chống cháy, thoát người dễ dàng;

+ Trần phòng họp tầng 5, trần các khu vệ sinh dùng tấm thạch cao tiêu chuẩn dày 9mm, hệ khung xương thép mạ kẽm;

- Khu vệ sinh: Nền lát gạch men chống trơn, tường ốp gạch men kính cao tới trần, lắp đặt thiết bị vệ sinh do Việt Nam sản xuất;

- Bể phốt: Gồm 02 bể đặt ở 2 đầu nhà, dung tích mỗi bể khoảng $12,0\text{m}^3$, gia cố móng bằng cừ tràm đường kính D10÷12cm, chiều dài $L=4,5\text{m}$, mật độ 25 cọc/m²; thành xây gạch đặc vữa mác 75, láng và trát vữa xi măng mác 75; đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200;

- Cấp nước: Nguồn từ hệ thống cấp nước hiện có của thành phố đưa vào bể chứa nước 60m³ bằng ống HDPE PPR D34, bơm lên 04 bể chứa bằng inox (V=2m³/bể) trên nóc tum thang bộ rồi cấp cho các tầng theo hình thức tự chảy; cấp nước trong nhà ống nhựa PP-R các loại đi ngầm tường, sàn và nền;

- Thoát nước: Dùng ống nhựa PVC các loại đi ngầm tường, sàn và nền;

- Cấp điện: Nguồn điện được lấy từ trạm biến áp hiện có, sử dụng cáp nhôm đi nổi trên cột điện bê tông ly tâm; từ cột điện đến tủ điện tổng sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC luôn trong ống chịu lực HDPE. Điện trong nhà dùng cáp và dây dẫn ruột đồng, vỏ bọc PVC các loại đi ngầm tường, sàn trong ống nhựa PVC chuyên dụng; lắp đặt tủ điện, đèn, quạt các loại, các thiết bị và phụ kiện điện đồng bộ kèm theo do Việt Nam sản xuất;

- Chống sét: Dùng kim thu sét tia tiên đạo có bán kính bảo vệ 55m đặt trên đỉnh mái của tòa nhà đảm bảo bao phủ hết công trình; cọc tiếp địa chống sét thép mạ kẽm L63x63x6mm dài 2,5m, dây dẫn bằng cáp đồng bọc Xlpe M70; điện trở yêu cầu của hệ thống tiếp địa chống sét là $\leq 10\Omega$;

- Hệ thống nối đất an toàn thiết bị điện: Tương tự hệ thống nối đất chống sét, đảm bảo điện trở nối đất $R_{nd} \leq 4 \Omega$ (tiêu chuẩn nối đất an toàn điện TCVN 46-2007). Tất cả các vỏ kim loại của tủ điện, hộp aptomat phải được nối vào hệ thống nối đất an toàn điện độc lập với hệ thống nối đất chống sét.

- Điện nhẹ: Lắp đặt mạng internet, mạng LAN gồm router 16 cổng, thiết bị phân chia sóng wifi 48 và 24 cổng đảm bảo tất cả các vị trí trong tòa nhà đều có sóng internet; hệ thống điện thoại tổng đài nội bộ 08 trung kế, 64 máy lẻ; thiết bị báo giờ tự động, chuông báo hết tiết học...;

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC):

+ Trung tâm báo cháy tự động 8 kênh, các phụ kiện đồng bộ kèm theo như đầu báo nhiệt, báo khói, chuông báo cháy, đèn báo sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn; dây tín hiệu được luôn trong ống PVC đi trong tường, trần; hệ thống báo cháy sử dụng nguồn điện AC-220V kèm theo nguồn dự phòng DC-24V (hoạt động được 12h khi nguồn điện chính bị mất).

+ Hệ thống chữa cháy bằng nước: Đường ống cấp nước PCCC dùng ống PP-R các loại, hộp chữa cháy vách tường gồm van D50, lăng D13, cuộn vòi D50.

+ Bảng nội quy tiêu lệnh chữa cháy, bình khí CO₂, bình MFZ (4kg) bột ABC, bộ dụng cụ phá dỡ đặt đều tại các tầng tại vị trí dễ thấy và thuận lợi cho công tác cứu hoả.

- Phòng chống mối: Sử dụng thuốc phòng chống mối chuyên dụng được phép lưu hành trên thị trường kết hợp hào chống mối bên trong, ngoài và nền công trình.

8.1.2 Xưởng thực hành gia công cơ khí:

- Công trình công nghiệp cấp III, khung BTCT kết hợp khung kèo thép hình khẩu độ 20m, bố trí tầng xếp; diện tích xây dựng 855m², tổng diện tích sàn

1.090m²; bước cột 6,0m, chiều cao toàn nhà 11,26m (tính từ cos 0.0), chiều cao tầng 1 3,45m, chiều cao tầng xếp 3,65m; giao thông đứng bằng 02 thang bộ, giao thông ngang bằng hành lang rộng 2,0m, ;

- Kết cấu: Móng gồm 76 cọc ly tâm (02 cọc thí nghiệm, vị trí tại bản vẽ XCK.KC-01) BTCT dự ứng lực đường kính D300mm, bê tông mác 500, sức chịu tải theo vật liệu 135T, chiều dài L=28m; dầm móng, cột, dầm, sàn, cầu thang, sê nô BTCT đá 1x2 mác 250, các cấu kiện khác dùng BTCT đá 1x2 mác 200; sàn nhà bản BTCT mác 250, dày 12cm, láng epoxy; sàn trong các phòng làm việc lát gạch granit 50x50cm; bố trí móng và hệ thống rãnh kỹ thuật cấp điện, cấp nước tại các vị trí đặt máy thực tập; móng tường, tường xây gạch không nung cốt liệu xi măng, vữa XM mác 50; mái khung thép hình khẩu độ 20m; lợp tôn PU 3 lớp đúc liền xốp cách nhiệt, dày 0,45mm, xà gồ thép dập loại C(150x50x20x2.5), khung mái có cửa thông gió.

- Hoàn thiện: Tường trát vữa XM mác 75 dày 1,5cm, sơn nước không bả; 02 cửa đi chính (kích thước 5000x4200) 4 cánh khung thép tổ hợp, bít tôn tráng kẽm dày 1.2mm sơn màu sáng (đóng, mở thủ công); cửa sổ ngoài nhà khung thép sơn tĩnh điện, kính dày 6,38mm; cửa đi và cửa sổ tại các phòng làm việc khung thép sơn tĩnh điện, kính dày 6,38mm; thang bộ xây gạch, mặt lát đá granite nhân tạo, tay vịn, lan can hành lang, thép hộp các loại.

- Khu vệ sinh: Nền lát gạch ceramic chống trơn 30x30cm; tường ốp gạch men kính cao 2,0m; cửa đi, vách ngăn khu vệ sinh tấm compact HPL dày d=18mm, cửa sổ khung nhôm hệ, kính lặt dày 6,38mm; trần thạch cao, bả mattit sơn trắng, lắp đặt thiết bị vệ sinh do Việt Nam sản xuất.

- Bể phốt: Gồm 02 bể đặt ở 2 đầu nhà, dung tích mỗi bể khoảng 7,4m³, kết cấu tương tự bể phốt nhà Hiệu bộ.

- Cấp nước: Nguồn từ bể chứa nước ngầm 60m³ dùng ống nhựa PPR D50 bơm lên 4 bể inox đặt trên mái (V=1,0m³/bể) và cấp xuống khu vực sử dụng theo hình thức tự chảy; ống cấp nước sử dụng ống nhựa PPR các loại đi ngầm tường, sàn và nền; thoát nước trong nhà dùng ống nhựa PVC các loại đi ngầm tường, sàn và nền.

- Cấp điện: Nguồn điện được lấy từ trạm biến áp hiện có, sử dụng cáp nhôm đi nổi trên cột điện bê tông ly tâm; từ cột điện đến tủ điện tổng sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC luôn trong ống chịu lực HDPE; chiếu sáng sử dụng dây Cu/PVC/PVC các loại; cấp điện cho máy móc, thiết bị thực hành sử dụng dây 3 pha 4 lõi có tiếp địa, luôn trong ống đi ngầm; điều hòa sử dụng cục bộ cho phòng làm việc của giáo viên kết hợp với quạt trần để thông gió; sử dụng quạt trần kết hợp quạt hút thông gió làm mát và thải khí tại các phòng thực hành; lắp đặt tủ điện, đèn, quạt các loại, các thiết bị và phụ kiện điện đồng bộ kèm theo (dùng hàng do Việt Nam sản xuất).

- Điện nhẹ: Lắp đặt hệ thống mạng internet và điện thoại cho phòng làm việc của giáo viên, thiết bị modem được gắn tường từ đó cấp tín hiệu ra các ổ cắm mạng lắp âm tường; sử dụng dây cat6 (4px0.5)mm² và dây cat3 (2px0.5) đi trong cáp ngầm cấp ra cho ổ cắm điện thoại.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

+ Trung tâm báo cháy tự động 4 kênh sẽ đặt trong nhà bảo vệ có người trực 24/24h nhận tín hiệu từ các đầu báo cháy, xử lý và phát lệnh báo cháy đến thiết bị báo động; hệ thống báo cháy sử dụng nguồn điện AC-220V kèm theo nguồn dự phòng DC-24V cho hệ thống hoạt động được 12h khi nguồn điện chính bị mất; đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn có nguồn dự phòng đảm bảo thời gian hoạt động tối thiểu 2h; dây tín hiệu được luồn trong ống PVC và đi trong tường, trần.

+ Hệ thống chữa cháy bằng nước, bảng nội quy tiêu lệnh chữa cháy... tương tự hệ thống PCCC nhà Hiệu bộ.

- Hệ thống chống sét, hệ thống nối đất an toàn điện và phòng chống mối: Tương tự nhà Hiệu bộ.

8.1.3 Cải tạo, nâng cấp và mở rộng xưởng gia công cơ khí hiện tại thành xưởng thực hành chế biến nông sản, thủy sản:

8.1.3.1 Hiện trạng: Nhà 1 tầng, diện tích 1.022m², kết cấu chính sử dụng khung thép kiểu Tiệp, khẩu độ 15m; mở rộng 1 bên mái thêm 6m bằng bán kèo thép, cột BTCT 200x300; mái lợp tôn, có cửa thông gió, tường xây cao 0,65m, phía trên ốp tôn; tôn lợp, tôn tường, xà gồ thép, cửa sổ, cửa đi đã bị rỉ và hư hỏng; phía trong xưởng được ngăn bằng vách nhựa mềm khuôn nhôm có cửa kính chia ô; nền bê tông xi măng cao hơn sân ngoài khoảng 10 cm.

8.1.3.2 Nội dung cải tạo, nâng cấp và mở rộng:

a) Cải tạo, nâng cấp:

- Dỡ bỏ toàn bộ tôn mái và tôn vây tường hiện tại, phá bỏ tường xây bao quanh nhà; xây lại toàn bộ tường bao quanh nhà kết hợp hệ khung giằng bằng thép hộp các loại, tường xây cao từ 4,0÷6,5m bằng gạch không nung cốt liệu xi măng, vữa xây XM mác 50, trát vữa XM mác 75 dày 1,5cm; mái lợp tôn PU 3 lớp dày 0,45mm, phía trên có cửa thông gió;

- Làm sạch và sơn lại 3 lớp toàn bộ kết cấu thép trong nhà xưởng;

- Làm mới hệ thống cửa đi, cửa sổ và vách ngăn phòng cho phù hợp với chức năng mới; cửa đi chính khung thép bịt tôn tráng kẽm dày 0,8mm, cửa sổ trong và ngoài nhà nhựa lõi thép, kính dày 6,38mm, vách ngăn bằng khung nhựa lõi thép, kính dày 6,38mm;

- Làm mới toàn bộ nền nhà xưởng bằng kết cấu bê tông mác 200, dày 10cm, mặt láng epoxy;

- Bố trí hệ thống bộ máy, tủ chứa, chậu rửa để phục vụ cho học tập theo mặt bằng dây chuyền công nghệ chế biến; lắp đặt các hệ thống rãnh kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước... phù hợp cho mục đích học tập và thực hành.

b) Phần mở rộng: Mở rộng 6,2m phía trục theo chiều dài nhà, diện tích mở rộng 131,44m² (6,2x21,2):

- Kết cấu móng: móng băng BTCT mác 250, gia cố bằng cừ tràm đường kính D10÷12cm, mật độ 25 cọc/m², liên kết với móng cũ bằng khoan cấy cốt

thép sử dụng keo chuyên dụng; cột, dầm móng, giằng móng BTCT mác 250, móng và tường xây bằng gạch không nung cốt liệu xi măng, vữa XM mác 50.

- Mái khung thép hình, xà gồ thép dầm C150x50x20x2,5, lợp tôn PU 3 lớp dày 0,45mm, nền nhà bê tông mác 200, dày 10cm, mặt láng epoxy;

c) Hoàn thiện toàn bộ xưởng:

- Tường trát vữa XM mác 75 dày 1,5cm, sơn nước không bả; cửa đi chính kích thước 3800x4200mm khung thép hộp sơn tĩnh điện bột sơn trắng kẽm; cửa đi, cửa sổ trong nhà cửa nhựa lõi thép, kính dày 6,38mm;

- Khu vệ sinh: Nền lát gạch men chống trơn, tường ốp gạch men kính cao 2,0m, vách ngăn tấm compact HPL dày 12cm; lắp đặt thiết bị vệ sinh do Việt Nam sản xuất;

- Trần một số phòng làm việc dùng tấm aluminun màu sáng kích thước 600x600, xương thép hộp mạ kẽm kích thước 40x40x1.4 liên kết với dầm thép dầm C120x50x20x2.5 gác vào tường xây.

- Bể phốt: Gồm 02 bể đặt ở 2 đầu nhà, dung tích mỗi bể khoảng 7,4m³, kết cấu tương tự bể phốt nhà hiệu bộ.

- Cấp nước: Dùng ống nhựa PP-R các loại đi ngầm tường, sàn và nền; thoát nước trong nhà dùng ống nhựa PVC các loại đi ngầm tường, sàn và nền; nguồn nước lấy từ bồn inox trên mái của nhà hiệu bộ xây mới, cấp xuống nơi sử dụng bằng hình thức tự chảy.

- Cấp điện: Nguồn điện được lấy từ trạm biến áp hiện có, sử dụng cáp nhôm đi nổi trên cột điện bê tông ly tâm; từ cột điện đến tủ điện tổng sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC luồn trong ống chịu lực HDPE; cấp điện cho máy móc, thiết bị thực hành sử dụng dây 3 pha 4 lõi có tiếp địa, luồn trong ống đi ngầm; sử dụng quạt trần kết hợp quạt hút thông gió làm mát và thải khí tại các phòng thực hành; lắp đặt tủ điện, đèn, quạt các loại, các thiết bị và phụ kiện điện đồng bộ kèm theo (dùng hàng do Việt Nam sản xuất).

- Điện nhẹ: Lắp đặt hệ thống mạng internet và điện thoại cho phòng làm việc của giáo viên, thiết bị modem được gắn tường từ đó cấp tín hiệu ra các ổ cắm mạng lắp âm tường; sử dụng dây cat6 (4px0.5)mm² và dây cat3 (2px0.5) đi trong cáp ngầm cấp ra cho ổ cắm điện thoại.

- Phòng cháy chữa cháy: Sử dụng hệ thống PCCC hiện có, vẫn còn tốt (đã được nghiệm thu tại Văn bản số 16/PCCC/NT ngày 14/3/2007 của Phòng cảnh sát PCCC công an thành phố Cần Thơ).

- Chống sét: Tương tự hệ thống chống sét nhà Hiệu bộ.

8.1.4 Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

a) Cấp nước ngoài nhà:

- Bể chứa nước ngầm (sinh hoạt + PCCC): Gồm 02 bể, dung tích mỗi bể 60,0m³ (01 bể đặt tại khu nhà hiệu bộ cấp nước sinh hoạt và PCCC cho nhà hiệu bộ và xưởng chế biến nông sản, thủy sản và 01 bể đặt tại xưởng cơ khí chế tạo cấp nước sinh hoạt và PCCC cho xưởng này và các công trình lân cận); kết cấu

móng bê gia cố bằng cừ tràm đường kính D10÷12cm, chiều dài L=4,5m, mật độ 25 cọc/m²; thành, đáy và nắp bể bằng BTCT mác 250, đá 1x2.

- Trạm bơm: 02 trạm bơm (mỗi bể chứa nước ngầm có 01 trạm), đặt trên nóc bể nước ngầm, diện tích mỗi trạm 12m², kết cấu cột thép ống D100, tường bao che bằng tấm EPS kết hợp sườn thép hộp, vì kèo thép hình, xà gồ thép hộp, mái lợp tôn; lắp đặt hệ thống máy bơm nước sinh hoạt và PCCC.

- Hệ thống đường ống: Nguồn cấp nước từ hệ thống hiện có của thành phố, cấp vào bể chứa nước 60m³ bằng ống HDPE PPR D34; nước từ bể chứa được bơm lên bể inox đặt trên mái nhà hiệu bộ và xưởng gia công cơ khí bằng đường ống PPR các loại chôn ngầm dưới đất, trong hộp kỹ thuật, kết hợp hồ vữa (xây gạch không nung, xây và trát vữa xi măng mác 75, đáy bê tông mác 200, nắp đáy tấm đan BTCT mác 200 và các phụ kiện kèm theo.

b) Cấp điện ngoài nhà:

- Nguồn điện lấy từ trạm biến áp hiện có, cấp điện đến nơi tiêu thụ bằng cáp nhôm vặn xoắn bọc PVC XLPE các loại đi trên cột bê tông ly tâm, đấu nối vào tủ điện tổng trong nhà.

- Chiếu sáng sân vườn cột đèn chùm cao 4m, bóng đèn led, dây dẫn điện Cu/XLPE/PVC các loại đi ngầm trong rãnh cáp.

c) Sân đường nội khu: tổng diện tích khoảng 2355,8m², trong đó:

- Đường làm mới: khoảng 921,7m² đổ bê tông đá 2x4 mác 200 dày 18cm, lớp vải xác rắn trên móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm;

- Đường cải tạo: khoảng 754,1m² gồm 2 kết cấu A1 và A2, cấu tạo như sau:

+ Kết cấu A1: Bê tông mác 200 đá 2x4 dày 12cm; lớp vải xác rắn; móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 11cm; mặt đường cũ tạo nhám và làm sạch.

+ Kết cấu A2: Bê tông mác 200 đá 2x4 dày 8cm; xi măng bóm dính tiêu chuẩn 1kg/m²; mặt đường cũ tạo nhám và làm sạch.

- Sân lát gạch: khoảng 680 m² lát gạch block tự chèn trên lớp cát vàng đệm dày 4cm và lớp cát vàng gia cố xi măng dày 10cm;

- Rãnh thoát nước: khoảng 422m, bề rộng B=0,3-0,35m, đáy đổ bê tông mác 150, dày 15cm, thành xây gạch không nung cốt liệu xi măng vữa mác 75, trát vữa mác 75 dày 2cm, nắp đáy tấm đan BTCT mác 200, đá 1x2 đúc sẵn; hồ ga kích thước 800x1050mm (thành xây gạch không nung cốt liệu xi măng, vữa XM mác 75, trát vữa XM mác 75 dày 2,0cm, đáy bê tông đá 1x2 mác 150, nắp đáy tấm đan BTCT đá 1x2 mác 200 đúc sẵn).

8.2 Thiết bị:

Đầu tư một số thiết bị công trình như: thang máy, máy bơm nước chữa cháy, máy bơm nước sinh hoạt, hệ thống báo cháy tự động, thiết bị mạng LAN...

(Chi tiết xem Phụ lục II kèm theo).

9. Dự toán xây dựng công trình

a) Căn cứ xác định dự toán xây dựng

- Các thông tư của Bộ Xây dựng: số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019

ban hành định mức xây dựng, số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng, số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng và số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

- Công bố giá vật liệu tháng 03/2020/SXD-CCGĐXD ngày 13/4/2020 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ; giá vật liệu, nguyên nhiên liệu theo công bố giá của cơ quan có thẩm quyền, mặt bằng giá trị trường khu vực tại thời điểm trình dự toán.

- Và các văn bản có liên quan theo quy định hiện hành.

b) Dự toán xây dựng công trình: **50.000.000.000** đồng;

(Năm mươi tỷ đồng chẵn), trong đó:

- Xây dựng:	42.493.467.000	đồng;
- Thiết bị:	1.630.290.000	đồng;
- Quản lý dự án:	1.031.000.000	đồng;
- Tư vấn đầu tư xây dựng:	2.947.268.000	đồng;
- Chi phí khác	483.813.000	đồng;
- Dự phòng phí:	1.414.162.000	đồng.

(Chi tiết xem phụ lục I kèm theo)

c) Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước và vốn tự huy động hợp pháp của Trường, trong đó:

- Ngân sách nhà nước: 45.000.000.000 đồng;
- Tự cân đối hợp pháp khác: 5.000.000.000 đồng.

Điều 3. Phê duyệt kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu toàn dự án Xây dựng Nhà hiệu bộ, xưởng thực hành Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ có tổng mức đầu tư 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) với các nội dung như sau:

1. Phần công việc đã thực hiện: gồm 07 gói thầu, với giá trị 1.575.472.000 đồng (Một tỷ, năm trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: gồm 09 công việc, với giá trị 2.742.919.000 đồng (Hai tỷ, bảy trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm mười chín ngàn đồng).

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: gồm 07 gói thầu, với giá trị 45.681.609.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm tám mươi một triệu, sáu trăm linh chín ngàn đồng).

Tên gói thầu, giá gói thầu, nguồn vốn, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức lựa chọn nhà thầu, thời gian dự kiến bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, loại hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng: xem chi tiết tại Phụ lục III kèm theo.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ đầu tư (Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ:

- Về thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy: Tiếp tục làm việc với phòng Cảnh

sát PCCC và CNCH công an thành phố Cần Thơ có ý kiến thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy cho dự án, cập nhật những thay đổi (nếu có), hoặc trình Bộ điều chỉnh (nếu cần) thiết kế PCCC trước khi tiến hành thi công.

- Về thủ tục cấp điện, nước: Làm việc với các đơn vị liên quan về cấp điện, đầu nối thoát nước và một số nội dung khác để đủ điều kiện triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định.

- Về hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng: Hoàn thiện các nội dung theo yêu cầu tại Văn bản số 619/BC-XD-TĐ ngày 13/5/2020 của Cục Quản lý xây dựng công trình.

- Về tổ chức lựa chọn nhà thầu:

- + Rà soát lại khối lượng thiết kế bản vẽ thi công; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình làm cơ sở cập nhật, xác định giá gói thầu phù hợp với mặt bằng giá thị trường khu vực xây dựng công trình ở thời điểm 28 ngày trước ngày mở thầu và thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 12, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ;

- + Thực hiện quy định về gửi, quản lý hồ sơ lựa chọn nhà thầu theo Điều 13, Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015

- Về tổ chức thi công:

- + Căn cứ kế hoạch vốn được bố trí, ưu tiên khởi công, xây dựng mới nhà xưởng thực hành gia công cơ khí và xác định điểm dừng kỹ thuật hợp lý, tránh nợ đọng xây dựng cơ bản

- + Đối với thi công cọc BTCT dự ứng lực: Căn cứ vào kết quả nén tĩnh cọc để quyết định chiều dài cọc, đảm bảo an toàn và tiết kiệm chi phí. Trường hợp chiều dài cọc lớn hơn chiều dài thiết kế, Chủ đầu tư phải kịp thời báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) có ý kiến trước khi tổ chức ép cọc đại trà.

- + Thiết bị điện, chống sét phải được thí nghiệm, kiểm tra an toàn điện theo quy định trước khi sử dụng; hệ thống cấp nước, thoát nước phải được thử áp sau khi lắp đặt và trước khi lắp kín; các thiết bị chữa cháy phải được kiểm định trước khi lắp đặt; hệ thống thiết bị điện, nước, phòng cháy chữa cháy phải chạy thử theo quy định trước khi đưa vào sử dụng.

- Về nguồn vốn:

- + Báo cáo Bộ (qua Vụ Kế hoạch) cấp đủ vốn để tiến độ thi công không bị gián đoạn và đưa công trình vào khai thác, sử dụng theo đúng mục tiêu đã phê duyệt.

- + Bố trí vốn tự cân đối hợp pháp để đầu tư các hạng mục của dự án đảm bảo tiến độ và tính đồng bộ của dự án.

- Về ủy thác quản lý dự án: Trường Cao đẳng cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ có trách nhiệm tổ chức đàm phán, ký kết hợp đồng ủy thác quản lý dự án với Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3 theo quy định của pháp luật về hợp đồng xây dựng; tổ chức bộ phận chuyên môn trực thuộc để giám sát thực hiện hợp đồng ủy thác quản lý dự án và phối hợp để thực hiện các công việc theo quy định tại Điều 12, Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; điều chỉnh Khoản 8, và thay thế Khoản 12 Điều 3 Quyết định số 4062/QĐ-BNN-XD ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 6. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc NN ĐP;
- Lưu VT, XD (08b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp